

**Quyết định giám đốc thẩm**

Số: 159/2022/DS-GĐT

Ngày: 13/5/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản,  
Tranh chấp hui

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Đức Xuân

*Các thẩm phán:* Ông Phạm Hồng Phong

Ông Tô Chánh Trung

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Khánh Chinh - Thẩm tra viên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Minh Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 13/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm vụ án dân sự về “*Tranh chấp hợp đồng vay, hui*”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trương Thị T**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: X

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông **Nguyễn Văn Kh**, sinh năm 1963;

2.2. Bà **Hồ Thị D**, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: Y.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Z.

3.2. Bà **Nguyễn Hồng Ngh**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: M.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại Đơn khởi kiện ngày 30/7/2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trương Thị T trình bày:*

*Về tiền hui:* Ngày 15/01/2018 (âm lịch), bà mở dây hui 5.000.000 đồng, 18 chân, mỗi năm khai 02 lần, dự tính ngày 15/01/2026 (âm lịch) mãn hui. Ông Kh, bà D tham gia 03 chân và lần lượt hết hết, đến nay còn nợ 03 lần hui chết là 15.000.000 đồng, nhưng các bên đã thỏa thuận việc thanh toán nên bà rút lại yêu cầu khởi kiện này. Ngày 15/02/2019, bà mở dây hui 3.000.000 đồng, 22 chân, mỗi tháng khai 01 lần, dự tính đến ngày 15/10/2020 (âm lịch) mãn hui. Bà D, ông Kh tham gia 01 chân, ngày 21/4/2019 hết hui 37.050.000 đồng, trừ hoa hồng 1.500.000 đồng, bà giao cho bà D 35.550.000 đồng. Tính đến ngày xét xử thì bà D, ông Kh nợ hui chết 10 lần bằng 30.000.000 đồng.

*Về tiền vay:* Bà D, ông Kh vay của bà các khoản sau:

Ngày 02/11/2018 (âm lịch) vay 5.000.000 đồng, lãi 60%/tháng, đóng lãi đến tháng 02/2020 (âm lịch) thì ngưng, còn nợ lãi đến nay 1.500.000 đồng, cộng vốn và lãi là 6.500.000 đồng; Ngày 21/02/2020 (âm lịch) vay 21.000.000 đồng, lãi 60%/tháng, không đóng lãi, nợ lãi đến nay 11.340.000 đồng, cộng vốn và lãi 32.340.000 đồng; Ngày 25/4/2020 (âm lịch) vay 10.000.000 đồng, lãi 60%/tháng, không đóng lãi, nợ lãi đến nay 3.600.000 đồng, cộng vốn và lãi 13.600.000 đồng; Ngày 25/4/2020 (âm lịch, tháng nhuận) vay 4.500.000 đồng, lãi 60%/tháng, không đóng lãi, còn nợ lãi đến nay 1.350.000 đồng, cộng vốn và lãi 5.850.000 đồng; Ngày 21/5/2020 (âm lịch) vay 4.500.000 đồng, lãi 60%/tháng, không đóng lãi, còn nợ lãi đến nay 1.080.000 đồng, cộng vốn và lãi 5.580.000 đồng.

Bà khởi kiện yêu cầu bà D, ông Kh phải trả tiền nợ hui 30.000.000 đồng và tiền vay 45.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tổng cộng tiền hui và vay phải trả là 75.000.000 đồng.

*Quá trình cung cấp chứng cứ, bị đơn là bà Hồ Thị D và ông Nguyễn Văn Kh trình bày:*

Ông bà không tham gia dây hui ngày 15/02/2019 như bà T trình bày. Ông bà chỉ vay bà T 4.000.000 đồng ngày 25/3/2020 (âm lịch), không còn khoản vay nào khác. Ngày 15/4/2020 (âm lịch), ông bà đã thanh toán dứt điểm cho bà T, không làm biên nhận, không còn nợ bà T. Vì vậy, ông bà không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 227/2020/DS-ST ngày 17/12/2020, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C quyết định (tóm tắt):

*Đình chỉ xét xử phần yêu cầu của bà Trương Thị T đòi ông Nguyễn Văn Kh và bà Hồ Thị D thanh toán 15.000.000 đồng.*

*Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị T, buộc ông Nguyễn Văn Kh và bà Hồ Thị D thanh toán cho bà T tiền vay cả vốn và lãi bằng 4.571.000 đồng.*

*Không chấp nhận yêu cầu của bà T đối với 40.571.000 đồng khoản tiền vay còn lại và 30.000.000 đồng tiền hui.*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/12/2020, nguyên đơn kháng cáo theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 56/2021/DS-PT ngày 24/3/2021, Tòa án nhân dân tỉnh C quyết định (tóm tắt):

*Chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị T, sửa bản án sơ thẩm:*

*Đình chỉ xét xử phần yêu cầu của bà Trương Thị T đòi ông Nguyễn Văn Kh và bà Hồ Thị D thanh toán 15.000.000 đồng đối với đây hui 5.000.000 đồng khai ngày 15/01/2018 (âm lịch).*

*Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị T, buộc ông Nguyễn Văn Kh và bà Hồ Thị D thanh toán cho bà T tiền vay và tiền hui là 34.571.000 đồng.*

*Không chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị T đòi bà Hồ Thị D, ông Nguyễn Văn Kh thanh toán tiền vay bằng 40.429.000 đồng.*

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ chậm trả, quyền và nghĩa vụ trong giai đoạn thi hành án.

Ngày 05/4/2021, ông Nguyễn Văn Kh, bà Hồ Thị D có đơn đề nghị xem xét lại Bản án phúc thẩm theo thủ tục giám đốc thẩm (phần tiền hui).

Tại Quyết định số 65/QĐ-VKS-DS ngày 24/3/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 56/2021/DS-PT ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh C và hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 227/2020/DS-ST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận

kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Trương Thị T cho rằng ông Nguyễn Văn Kh, bà Hồ Thị D tham gia dây hụi 3.000.000 đồng do bà T mở ngày 15/02/2019 (AL). Ngày 21/4/2019 ông Kh, bà D hốt hụi 37.050.000 đồng, trừ hoa hồng 1.500.000 đồng, thực nhận 35.550.000 đồng. Sau khi hốt hụi ông Kh, bà D không đóng hụi chết nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Kh, bà D phải trả cho bà 30.000.000 đồng (tương đương 10 lần đóng hụi chết). Bà T cung cấp chứng cứ chứng minh ông Kh, bà D có tham gia là các “*Giấy giao ước*” kèm theo danh sách, địa chỉ của 22 hụi viên tham gia, trong đó hụi viên tham gia đứng vị trí thứ 7 có gạch xóa từ “*Hưởng*” thành “*Diệu*”. Bà D và ông Kh khẳng định không tham gia dây hụi như bà T trình bày, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện tại phiên tòa sơ thẩm ngày 17/12/2020 có mặt 04 hụi viên gồm: Nguyễn Thị T, Phạm Sin G, Nguyễn Tú N và Huỳnh Hồng Đ. Các hụi viên này trình bày có tham gia chơi dây hụi ngày 15/02/2019, ngoài bà Đào trình bày có biết bà D tham gia chơi thay cho “*Hưởng*”; bà Thê trình bày có bà có tham gia chơi dây hụi (không thể hiện trình bày bà D có tham gia chơi hay không); bà Gô và bà Nga trình bày bà D có tham gia chơi.

Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập chứng cứ lấy lời khai hoặc triệu tập hụi viên tên “*Hưởng*” cũng như lời khai các hụi viên khác trong dây hụi, cho đổi chất mà cho rằng bên bị đơn không thừa nhận, các tài liệu, chứng cứ bên nguyên đơn nộp “*là tài liệu tái lập, phát sinh sau khi tranh chấp, không thuyết phục*” để quyết định không chấp nhận yêu cầu của bà T đòi bà D, ông Kh thanh toán tiền hụi 30.000.000 đồng là thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, quyết định không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chưa có cơ sở vững chắc.

[3] Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn là bà T cung cấp các “*Tờ tường thuật*” là giấy viết tay hoặc đánh máy (không có công chứng, chứng thực của cơ quan có thẩm quyền) của 05 hụi viên: Nguyễn Thị T, Phạm Sin G, Nguyễn Tú N, Huỳnh Hồng Đ và Phạm Kim N. Theo các “*Tờ tường thuật*” của các hụi viên trên đều thể hiện bà D có tham gia chơi dây hụi ngày 15/02/2019 thay cho “*Hưởng*” 01 chân hụi, trong đó “*Tờ tường thuật*” của bà Gô thể hiện nội dung chồng của bà có tham gia 02 chân hụi, do không có khả năng đóng nên kêu bà T kiếm người khác sang lại, bà T kêu bà D chơi.

Tòa án cấp phúc thẩm không phát hiện ra việc Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ chưa đầy đủ và chỉ dựa trên danh sách hụi do nguyên đơn cung cấp và các “*Tờ tường thuật*” là giấy viết tay hoặc đánh máy (không có công chứng, chứng thực của cơ quan có thẩm quyền) của 05 hụi viên để xác định ông

Kh, bà D phải thanh toán tiền hui 30.000.000 đồng cho bà T là thu thập chứng cứ chưa đầy đủ và chưa có cơ sở vững chắc.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm, cấp phúc thẩm giải quyết 02 quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" và "*Nợ hui*". Sau khi xét xử phúc thẩm, không có đương sự nào khiếu nại phần quyết định của Tòa án cấp phúc thẩm về hợp đồng vay. Ông Kh, bà D chỉ đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với phần nợ hui và Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chỉ nhận định về phần nợ hui, nhưng Kháng nghị giám đốc thẩm đề nghị hủy cả Bản án phúc thẩm và Bản án sơ thẩm là không phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy việc thu thập chứng cứ và chứng minh của Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm về phần giải quyết nợ hui chưa được thực hiện đầy đủ theo quy định tại Chương VII của Bộ luật Tố tụng dân sự. Lẽ ra cần thiết hủy cả hai bản án sơ và phúc thẩm về phần giải quyết nợ hui để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm. Tuy nhiên, thiếu sót về việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ của Tòa án cấp sơ thẩm có thể khắc phục, bổ sung được tại Tòa án cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm xét thấy chỉ cần chấp nhận một phần Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy một phần Bản án dân sự phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh C để giải quyết lại phần nợ hui để hạn chế việc kéo dài thời gian giải quyết vụ án không cần thiết mà vẫn đảm bảo được quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

[6] Khi giải quyết lại vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm cần yêu cầu nguyên đơn xuất trình bổ sung tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định tại Chương VII của Bộ luật Tố tụng dân sự, triệu tập những người tham gia dây hui ngày 15/02/2019 để làm rõ việc tranh chấp để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Ngoài ra, do hủy bản án phúc thẩm về phần giải quyết nợ hui nên khi giải quyết lại vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm cần giải quyết lại phần án phí dân sự sơ thẩm đối với tiền nợ hui theo đúng quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 337, Điều 343 và Điều 349 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận một phần Kháng nghị số 65/QĐ-VKS-VP ngày 24/3/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy một phần Bản án dân sự phúc thẩm số 56/2021/DS-PT ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh C (phần giải quyết nợ hui 30.000.000 đồng).

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh C giải quyết lại phần bị hủy

theo thủ tục phúc thẩm đúng quy định pháp luật.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

***Nơi nhận:***

- Chánh án TANDCC tại TP HCM (để báo cáo);
- VKSNDCC tại TP HCM (để biết);
- Vụ pháp chế và QLKH TANDTC;
- TAND tỉnh C;
- TAND huyện T, T. C;
- Chi cục THADS huyện T, T. C;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu VP, Phòng HCTP, Phòng GDKT, HSVA.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Bùi Đức Xuân***